

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành**

**Dự án: Kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học huyện Nam Giang  
(giai đoạn 2017-2020)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học huyện Nam Giang (giai đoạn 2017-2020);*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 292/TTr-STC ngày 27/6/2022 (kèm Báo cáo kết quả thẩm tra số 1602/BC-STC ngày 20/6/2022).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành**

1. Dự án: Kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học huyện Nam Giang (giai đoạn 2017-2020).
2. Địa điểm: huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.
3. Chủ đầu tư: UBND huyện Nam Giang.
4. Thời gian khởi công: 04/3/2018; hoàn thành: 30/5/2019.

**Điều 2. Kết quả đầu tư**

1. Nguồn vốn đầu tư:
  - a) Tổng mức đầu tư được duyệt: 17.802.677.000 đồng.
  - b) Nguồn vốn đầu tư: vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017-2020.

- c) Vốn đầu tư thực hiện: 12.625.356.000 đồng, gồm:
- Thanh toán hết năm 2018: 12.625.356.000 đồng.
  - Kế hoạch vốn từ năm 2019 đến nay: không bố trí.

2. Chi phí đầu tư:

	Tổng dự toán công trình được duyệt (đồng)	Chi phí đầu tư được quyết toán (đồng)
Tổng số	16.793.388.000	13.824.719.000

3. Chi phí đầu tư bị thiệt hại không tính vào giá trị tài sản: không có.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

	Tài sản do UBND huyện Nam Giang quản lý, sử dụng (đồng)
Tài sản cố định	13.824.719.000

(Chi tiết Danh mục tài sản theo Phụ lục I đính kèm)

5. Tổng các khoản công nợ (đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán):

a) Nợ phải thu: 335.512.000 đồng.

b) Nợ phải trả: 1.534.875.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục II đính kèm)

6. Giá trị vật tư, thiết bị tồn đọng: không có.

**Điều 3.** Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Chủ đầu tư (UBND huyện Nam Giang) được phép tất toán nguồn vốn, chi phí đầu tư dự án Kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học huyện Nam Giang (giai đoạn 2017-2020), với số tiền: 13.824.719.000 đồng và thanh toán các khoản công nợ theo giá trị quyết toán được phê duyệt.

2. UBND huyện Nam Giang thực hiện:

a) Ghi tăng, bổ sung giá trị tài sản cố định, với số tiền: 13.824.719.000 đồng; thực hiện báo cáo kê khai biên động tài sản và quản lý, sử dụng tài sản theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Thu hồi nộp ngân sách nhà nước trước ngày 30/7/2022, số tiền: 335.512.000 đồng.

c) Làm việc với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn trả nợ cho dự án số tiền còn thiếu là: 1.534.875.000 đồng.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Nam Giang và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP và phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hồng Quang**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC TÀI SẢN HÌNH THÀNH SAU ĐẦU TƯ**  
**Dự án: Kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học huyện Nam Giang (giai đoạn 2017-2020)**  
*(Kèm theo Quyết định số: 1754/QĐ-UBND ngày 01 / 6 /2022 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

<b>Stt</b>	<b>Tên tài sản</b>	<b>Đvt</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Quy mô</b>	<b>Giá trị (đồng)</b>
1	Trường PTDTBT Tiểu học Cà Dy	Nhà	1	Nhà 01 tầng, 02 phòng học, tổng diện tích xây dựng là 118,26 m <sup>2</sup> .	647.232.000
2	Trường Mẫu giáo liên xã Chà Vài - Zuôich	Nhà	1	Nhà 01 tầng, 08 phòng học, tổng diện tích sàn xây dựng 737,81m <sup>2</sup> .	4.475.555.000
3	Trường Tiểu học liên xã La Êê - Chơ Chun	Nhà	1	Nhà 01 tầng, 02 phòng học, diện tích xây dựng là 164,98 m <sup>2</sup> .	2.369.131.000
4	Trường Mẫu giáo liên xã La Êê - Chơ Chun	Nhà	1	Nhà 01 tầng, 06 phòng học, tổng diện tích xây dựng là 392,6 m <sup>2</sup> .	1.144.466.000
5	Trường Mẫu giáo liên xã Đắc Pring - Đắc Pre	Nhà	1	Nhà 01 tầng, 04 phòng học, diện tích xây dựng 433,82 m <sup>2</sup> .	2.884.899.000
6	Trường Mẫu giáo Cà Dy	Nhà	2	Nhà 01 tầng, 02 phòng học, diện tích xây dựng một trường: 205,66 m <sup>2</sup>	2.303.436.000
<b>Tổng cộng</b>					<b>13.824.719.000</b>

**Phụ lục II**  
**TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ**  
**Dự án: Kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học huyện Nam Giang (giai đoạn 2017-2020)**  
*(Kèm theo Quyết định số: 1754/QĐ-UBND ngày 01 / 6 /2022 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

*Đơn vị: đồng*

Stt	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Chi phí đầu tư được quyết toán	Đã thanh toán	Công nợ đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán	
					Phải trả	Phải thu
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=4-5</i>	<i>7=5-4</i>
	<b>Tổng số</b>		<b>13.824.719.000</b>	<b>12.625.356.000</b>	<b>1.534.875.000</b>	<b>335.512.000</b>
1	Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Phương Toàn	Thi công xây dựng gói thầu số 1 (bao gồm chi phí hạng mục chung)	561.534.000	540.000.000	21.534.000	0
2	Công ty CP Xây dựng và Thương Mại Sơn Thịnh	Thi công xây dựng gói thầu số 2 (bao gồm chi phí hạng mục chung)	3.882.960.000	4.081.502.000	0	198.542.000
3	Công ty CP Công trình Đăng Vương	Thi công xây dựng gói thầu số 3 (bao gồm chi phí hạng mục chung)	2.055.441.000	2.085.341.000	0	29.900.000
4	Công ty CP Công trình Đăng Vương	Thi công xây dựng gói thầu số 4 (bao gồm chi phí hạng mục chung)	992.931.000	1.003.139.000	0	10.208.000
5	Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Phú Toàn	Thi công xây dựng gói thầu số 5 (bao gồm chi phí hạng mục chung)	2.502.918.000	1.320.000.000	1.182.918.000	0
6	Công ty TNHH Xây dựng Tiến Lợi	Thi công xây dựng gói thầu số 6 (bao gồm chi phí hạng mục chung)	1.998.444.000	2.063.936.000	0	65.492.000
7	Ban quản lý dự án – Quỹ đất – Đô thị huyện Nam Giang	Quản lý dự án	487.196.000	406.196.000	81.000.000	0

8	Công ty TNHH MTV Tư vấn xây dựng Định An	Lập dự án đầu tư	139.011.000	144.341.000	0	5.330.000
9	Công ty TNHH Thiết kế Kiến trúc Cát Mộc	Thiết kế BVTC và dự toán	391.633.000	409.649.000	0	18.016.000
10	Công ty TNHH Tư vấn thiết kế Kiến Tân	Giám sát thi công xây dựng	481.740.000	338.471.000	143.269.000	0
11	Trung tâm Kiểm định Chất lượng xây dựng Quảng Nam	Thẩm tra thiết kế - dự toán	58.382.000	64.267.000	0	5.885.000
12	Công ty TNHH Tư vấn thiết kế Kiến Tân	Lập HSMT và đánh giá HSDT xây dựng	52.590.000	52.590.000	0	0
13	Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt - Công ty Bảo Việt Đà Nẵng	Chi phí bảo hiểm công trình	16.162.000	16.162.000	0	0
14	Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam	Kiểm toán báo cáo quyết toán	161.963.000	85.340.000	76.623.000	0
15	Sở Xây dựng	Thẩm định dự án đầu tư	3.204.000	0	3.204.000	0
16	Ban quản lý Dự án – Quỹ đất – Đô thị huyện Nam Giang	Thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng	12.283.000	14.422.000	0	2.139.000
17	Sở Tài Chính	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	26.327.000	0	26.327.000	0